

Bản án số: 554/2022/HSPT  
Ngày 16/8/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***-Thành phần Hội đồng xét xử Phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Văn Ý

*Các Thẩm phán:* Ông Đỗ Đình Thanh

Ông Võ Văn Khoa

***-Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Hồng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Bùi Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử Phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 62/2022/TLPT-HS ngày 02 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Văn P và Đặng Hữu T, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 58/2022/HS-ST ngày 19 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

*Bị cáo có kháng cáo:*

1. Nguyễn Văn P, sinh ngày 01/01/1988; tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi thường trú: Số 21/13/2A đường TTH 06, khu phố 2, phường T, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở tại số 66/5A, tổ 22, khu phố 1A, phường T, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn U và bà Huỳnh Thị Út L; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; Tạm giam từ ngày 03/8/2017 (có mặt).

2. Đặng Hữu T, sinh ngày 25/8/1991; tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi thường trú: Số 206/15/37 đường TTH 21, khu phố 3, phường T, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở tại 419 Bis 13, đường TMT 13, phường T, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Minh Đ và bà Nguyễn Thị T; bị cáo có vợ và 02 con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; Tạm giam từ ngày 05/5/2021 (có mặt).

Người bào chữa:

1. Ông Huỳnh Tấn Cường, Luật sư của Văn phòng Luật sư Tín Pháp, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh và ông Nguyễn Đình Hải là Luật sư của Công ty Luật TNHH MTV Hải Châu, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai - Bảo chữa cho bị cáo Nguyễn Văn P (có mặt).

2. Ông Nguyễn Đình Hải, Luật sư của Công ty Luật TNHH MTV Hải Châu, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai và ông Vũ Phi Long là Luật sư của Công ty Đông Phương Luật, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh - Bảo chữa cho bị cáo Đặng Hữu Tài (có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các Tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 47 phút ngày 02/8/2017, Nguyễn Văn P gọi điện thoại đến Đặng Hữu T hỏi mượn 1.000.000 đồng, nhưng T từ chối. Đến khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, lúc T đang ăn cơm cùng gia đình thì bà Nguyễn Thị Mai là người hàng xóm qua nhà nói cho T biết là anh Chu Anh Chiến điện thoại gọi người đến đánh T, nên sau khi ăn cơm T gọi điện thoại đến P, nói là có người đánh T và kêu P qua nhà bảo vệ cho T. Lúc này, P cùng Nguyễn Hoài Đạt và Nguyễn Thành Đức đi trên chiếc xe gắn máy do Đức điều khiển, nghe T điện thoại nói vậy nên P bảo Đức đi điều khiển xe đến nhà T. Đến nơi, Đạt và Đức thì đứng bên ngoài chờ, còn P thì đi đến chỗ T và hỏi “Cái gì vậy” thì T nói: “Nhà bên đây kêu người đến đánh tao”, đồng thời nhìn vào nhà anh Chiến thì P chỉ tay vào nhà anh Chiến nói “Nhà đây hả” và cùng T bước tới cửa nhà anh Chiến. Lúc này anh Chiến ở trong nhà cầm 01 cây cán dù bằng sắt, dài khoảng 103cm chạy ra đánh vào đầu P, P bỏ chạy thì anh Chiến cầm cây sắt đuổi theo được một đoạn khoảng 20 mét thì P quay lại đánh anh Chiến, nhưng bị anh Chiến dùng cây sắt đánh trúng một cái vào môi, nên P tiếp tục bỏ chạy. T từ phía sau vừa chạy đến thì cũng bị anh Chiến dùng cây sắt đánh, nhưng không trúng và T cũng bỏ chạy. Anh Chiến không rượt theo nữa mà cầm cây sắt đi về và dùng cây sắt đập vào sạp rau của T, rồi đi vào đứng bên trong cửa hàng bán quần áo của anh Võ Quốc Tiến, tại số 419 Bis 11A, tổ 25, khu phố 2, phường T, Quận 12.

Sau khi anh Chiến đi về thì P cũng đi theo hướng về nhà của T, trên tay cầm theo con dao Thái Lan, cán màu vàng, dài khoảng 20 cm mà P đã lấy trong tủ bán đậu hũ của anh Đặng Văn Nam, tại số 419 Bis 24, tổ 25, khu phố 2, phường T, Quận 12, lúc bị anh Chiến rượt. Lúc này T cũng quay về và trên đường về thấy anh Chiến dùng cây sắt đập sạp rau của mình thì T chạy vào cửa hàng ven đường, lấy một cây sắt quay mái hiên di động, dài khoảng 212cm, chạy về đánh anh Chiến. Thấy T và anh Chiến dùng cây sắt đánh nhau thì P đi vòng vào phía bên phải cửa hàng và đứng nấp sau các hình mẫu (Ma-nơ-canh) cách chỗ T và anh Chiến đánh nhau khoảng 2 bước chân. Khi T và anh Chiến đánh nhau thì P xông ra, dùng tay giằng co cây sắt với anh Chiến và dùng dao đâm một nhát trúng vào ngực bên phải, làm cho anh Chiến ngã xuống đất, con dao bị gãy, phần lưỡi dính trên ngực của anh Chiến. Đâm xong P và T đi ra trước cửa, P nói với T là “Tao đâm trúng một nhát rồi” thì T bảo P đi về. P đề

cán dao trên yên xe dựng trước cửa hàng rồi lên xe cho Đạt chở đi và sau khi P đi thì T cũng đi về, còn anh Chiến thì được mọi người đưa đến Bệnh viện Quận 12 cấp cứu, nhưng anh đã chết trước khi nhập viện.

Ngày 03/8/2017, sau khi hay tin anh Chiến chết thì bị cáo P đến Công an Phường 1, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh đầu thú.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 720-17/KLGD-PY, ngày 18/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận đối với tử thi Chu Anh Chiến như sau:

- Trầy rách da nham nhở ở trán phải, kích thước 2 x 1,5 cm. Xuất huyết dưới da, dưới vết trầy rách da ở trán phải, kích thước 2 x 2cm.

- Vết thương phía dưới đoạn 1/3 ngoài xương đòn phải, dạng hình bầu dục, bờ mép sắc gọn, kích thước 1,5 x 0,5 cm, có một lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, mũi nhọn, dài khoảng 13,5 cm, bản lưỡi chỗ rộng nhất khoảng 2cm, làm đứt rời động mạch dưới đòn bên phải và thủng vào khoang ngực phải ngay trên xương sườn 1 bên phải. Chiều hướng vết thương đi từ trước ra sau, từ phải sang trái, từ dưới lên trên. Nguyên nhân chết do sốc mất máu cấp, bởi vết thương đâm đứt động mạch dưới đòn phải.

Tại Công văn số 41/CV-PC54 (Đ7) ngày 22/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ chí Minh giải thích pháp y tử thi Chu Anh Chiến như sau:

- Vết trầy rách da nham nhở ở trán phải, kích thước 2 x 1,5 cm gây xuất huyết dưới da, kích thước 2 x 2 cm, do vật tày có cạnh gây ra.

- Cây sắt dùng quay mái hiên di động dài 212 cm, thân vuông cạnh 1,4cm, đầu ngọn của thanh sắt một đoạn nhỏ hơn có móc, vuông cạnh 0,8 cm, đoạn cán dạng tròn 0,8 cm có dính hai đoạn nhựa màu đỏ 2,8 x 3,2 cm có thể gây ra được tổn thương nêu trên”.

Tại Bản kết luận giám định số 728/TgT.17, ngày 03/10/2017 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận giám định pháp y về thương tật của Nguyễn Văn P như sau:

- Chấn thương phần mềm tạo một sẹo kích thước 1,8 x 03 cm tại môi trên trái, ảnh hưởng thẩm mỹ, có tỷ lệ 06% (sáu phần trăm). Thương tích do vật tày, vật tày có cạnh, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc gây ra.

- Chấn thương vùng gáy gây sưng bầm vùng gáy trái (theo biên bản xem xét dấu vết trên thân thể ngày 03/8/2017), không đi khám thương tích này, hiện:

- + Không có dấu vết gì tại vùng cổ. Có tỉ lệ 00% (không phần trăm).

- + Có hình ảnh gãy cũ mỏm gai đốt sống cổ 6 khi đến giám định tại Trung tâm Pháp y ngày 25/9/2017. Có tỉ lệ 08% (tám phần trăm).

Không có cơ sở xác định thời điểm bị gãy mỏm gai cổ 6. Thương tích ở vùng cổ do vật tày tác động gây ra.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 14% (mười bốn phần trăm). Cây kim loại như quý cơ quan cung cấp gây ra được thương tích này.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 58/2022/HS-ST ngày 19/01/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 93 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt Nguyễn Văn P 16 (Mười sáu) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày 03/8/2017.

Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 93 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Đặng Hữu T 12 (Mười hai) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày 05/5/2021.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 28/01/2022 bị cáo Nguyễn Văn P kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo Đặng Hữu T kháng cáo cho rằng Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng tố tụng và kêu oan.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa Phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm như sau: Bị cáo T kêu oan là không có căn cứ; bởi lẽ, tại cơ quan điều tra bị cáo P và T đã khai nhận hành vi của mình, phù hợp với diễn biến vụ án là bị cáo T và bị cáo P đã qua nhà của bị hại rồi xảy ra việc đánh nhau. Tòa án cấp sơ thẩm quy kết bị cáo T là đồng phạm với bị cáo P là có căn cứ, không oan sai; dù bị cáo T nhờ bị cáo P không nói rõ giới hạn, P tiếp nhận ý chí của T; hậu quả bị cáo P đâm chết người nên bị cáo T phải chịu trách nhiệm về hậu quả đã xảy ra. Bị cáo P kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được Tài liệu, chứng cứ mới để làm căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; đề nghị bác đơn kháng cáo của các bị cáo, giữ y bản án sơ thẩm.

Luật sư Cường bào chữa cho bị cáo P trình bày: Bị cáo T và bị cáo P không có việc bàn bạc, đại diện Viện kiểm sát cho rằng bị cáo T nhờ bị cáo P không có giới hạn là không phù hợp. Nguyên nhân xảy ra vụ án xuất phát từ việc bị hại dùng cây cán dù bằng sắt đánh bị cáo P và bị cáo T. Trước khi bị cáo P đâm bị hại thì bị cáo P nấp phía sau nên không biết bị cáo T và bị hại đánh nhau, bị cáo P đâm chết bị hại là vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng hoặc trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh do bị bị hại đánh thương tích 6%. Đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo P.

Luật sư Hải bào chữa cho bị cáo P trình bày: Bị cáo P đến nhà bị hại với tâm thế của người hòa giải, tuy nhiên lại bị bị hại dùng hung khí là cán dù đánh

vào gáy, thể hiện hành vi của bị hại rất côn đồ. Bị cáo P bị tấn công vô cớ nên tinh thần bị kích động mạnh mới dùng dao đâm bị hại. Luật sư Hải cũng thống nhất quan điểm với các luật sư đồng nghiệp; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo P bởi hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn.

Luật sư Long bào chữa cho bị cáo T trình bày: Tòa án cấp sơ thẩm quy kết các bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ là không phù hợp vì bị hại dùng cán dùi bằng sắt là hung khí nguy hiểm tấn công các bị cáo trước và gây thương tích cho P, mới dẫn đến hành vi phạm tội của P nên không thuộc trường hợp phạm tội có tính chất côn đồ. Đại diện Viện kiểm sát cho rằng T nhờ P không có giới hạn, thuộc trường hợp đồng phạm nên hậu quả tới đâu thì phải chịu trách nhiệm tới đó, là không phù hợp với quy định của pháp luật. T không phải là người nhờ P đến đánh nhau, do T bị phía bị hại tấn công trước, sau đó đập sập rau nhà T nên T chống trả bằng cây sắt quay mái hiên, khi T đánh nhau với bị hại, việc bị cáo P đột nhiên dùng dao đâm bị hại là ngoài ý chí của bị cáo T. Hành vi phạm tội của bị cáo P là do bộc phát, phạm tội do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng; trong trạng thái bị kích động mạnh về tinh thần nhưng chưa được Cơ quan điều tra làm rõ. Hành vi của bị hại cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” nhưng bị hại đã chết nên không xử lý được, cần phải xem xét cho các bị cáo. Bị cáo T thành khẩn khai báo, hoàn cảnh gia đình rất khó khăn nên đề nghị giảm án cho bị cáo T hoặc hủy án để điều tra lại.

Luật sư Hải bào chữa cho bị cáo T trình bày: Trước đây hành vi của bị cáo T bị khởi tố, truy tố tội danh “Gây rối trật tự công cộng”; tuy nhiên sau khi hủy án để điều tra lại, mặc dù Cơ quan điều tra không có bất kỳ hoạt động điều tra lại nào nhưng khởi tố, truy tố bị cáo tội “Giết người” là không phù hợp. Tòa án cấp sơ thẩm có những vi phạm tố tụng nghiêm trọng cụ thể như: Hội thẩm nhân dân trước đây đã tham gia xét xử vụ án này và bản án bị hủy, sau khi trả hồ sơ về để xét xử lại, vẫn tiếp tục tham gia xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa tùy tiện, không thông báo lý do, không tổng đạt cho bị cáo, luật sư; một vụ án nhưng ban hành 2 Quyết định đưa vụ án ra xét xử là vi phạm thủ tục tố tụng. Do đó đề nghị hủy án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại cho đúng pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đối đáp với các quan điểm tranh luận của các luật sư: Hành vi của bị hại là có vi phạm pháp luật; tuy nhiên, bị cáo P và T có nhiều cách lựa chọn, để cơ quan pháp luật xử lý nhưng các bị cáo đã dùng hung khí là dao, cây sắt dài là những hung khí rất nguy hiểm tấn công bị hại nên hành vi của các bị cáo có tính chất côn đồ, không thuộc trường hợp phạm tội trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh hay vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng. Quá trình điều tra đầy đủ, có đủ căn cứ để thay đổi tội danh nên việc khởi tố, truy tố và xét xử là đúng luật định. Căn cứ hồ sơ vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm quyết định hoãn phiên tòa, thay đổi Hội thẩm nhân dân và xét xử lại là đúng quy định pháp luật nên không có vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng.

Luật sư Long đối đáp: Đại diện Viện kiểm sát thừa nhận bị hại gây thương tích cho bị cáo P 6% nhưng lại giữ quan điểm truy tố các bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ là không phù hợp. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát cho

rằng bị cáo P tiếp nhận ý chí của bị cáo T nhưng không chứng minh được nên không có cơ sở chấp nhận. Do quá trình điều tra chưa làm rõ nên đề nghị hủy án sơ thẩm để điều tra lại.

Bị cáo P và T nhất trí lời bào chữa của luật sư cho bị cáo, không tham gia tranh tụng. Bị cáo P và T không nói lời nói sau cùng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các Tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn P và Đặng Hữu T đúng luật định, nên được xem xét theo trình tự Phúc thẩm.

#### **[1]. Về tố tụng:**

[1.1]. Bị cáo Đặng Hữu T kháng cáo cho rằng tại Bản án hình sự Phúc thẩm số 315/2019/HSPT ngày 11/6/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tuyên hủy Bản án sơ thẩm số 342/2018/HSST ngày 03/10/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh để điều tra, xét xử lại nhưng sau khi nhận lại hồ sơ vụ án, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không ban hành quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung mà ra Quyết định số: 187/QĐ-VKS-P2 ngày 29/4/2021, yêu cầu Cơ quan điều tra ra Quyết định về việc, thay đổi Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với bị cáo T từ tội “Gây rối trật tự công cộng” sang tội “Giết người” trong khi không tiến hành điều tra bổ sung là trái pháp luật, xâm phạm đến quyền lợi của bị cáo là chưa có cơ sở. Bởi xét thấy Cơ quan điều tra đã thu thập đầy đủ Tài liệu, chứng cứ có liên quan đến vụ án và nội dung vụ án đã rõ; Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cho rằng không cần thiết phải điều tra bổ sung mà yêu cầu Cơ quan điều tra ra Quyết định về việc thay đổi Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với bị cáo T từ tội “Gây rối trật tự công cộng” sang tội “Giết người” và Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo T về tội “Giết người” là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 246 Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát không vi phạm tố tụng nên không xâm phạm đến quyền lợi của bị cáo T.

[1.2]. Tại phiên tòa sơ thẩm mở ngày 15/12/2021, Tòa án cấp sơ thẩm phát hiện Hội thẩm nhân dân ông Trần Trung Tính đã tham gia xét xử sơ thẩm lần 1, nên đã thông báo hoãn phiên tòa để thay đổi Hội thẩm nhân dân khác là đúng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 297 Bộ luật Tố tụng hình sự. Ngày 19/01/2022, Tòa án cấp sơ thẩm đã mở lại phiên tòa và Chủ tọa phiên tòa đã công bố Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4813/2021/QĐXXST-HS ngày 15/12/2021. Tại phiên tòa, bị cáo xác nhận đã được tổng đạt quyết định này và trong đó phần Hội thẩm nhân dân để trống, chưa ghi tên Hội thẩm nhân dân tham gia xét xử là chưa đúng theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 255 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuy nhiên, phiên tòa ngày 15/12/2021 bị hoãn do phải thay đổi Hội thẩm nhân dân, tại thời điểm ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử ngày 15/12/2021, Chánh án Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh chưa kịp phân công Hội thẩm nhân dân khác tham gia xét xử vụ án. Do đó tại phiên tòa ngày

19/01/2011, Chủ tọa phiên tòa sơ thẩm đã giới thiệu thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm và giải thích quyền và nghĩa vụ của bị cáo tại phiên tòa, trong đó bị cáo được quyền xin thay đổi thành viên Hội đồng xét xử nếu có căn cứ. Tuy nhiên, bị cáo và các luật sư bào chữa cho bị cáo cũng không có yêu cầu, mặc dù Tòa án cấp sơ thẩm có vi phạm nhưng không gây thiệt hại đến quyền và lợi ích của bị cáo nên chưa đến mức vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng để làm căn cứ phải hủy án sơ thẩm như trình bày của các luật sư.

[1.3]. Bị cáo T cho rằng tại phiên tòa sơ thẩm, luật sư bào chữa cho bị cáo yêu cầu Hội đồng xét xử công bố lời khai của các nhân chứng vắng mặt như: Chị Trang, chị Lan, anh Tiến và anh Nam nhưng Hội đồng xét xử không công bố là trái pháp luật, xâm hại nghiêm trọng đến quyền lợi hợp pháp của bị cáo là chưa có căn cứ. Bởi lẽ, lời khai của các nhân chứng trên đã được thu thập đầy đủ trong hồ sơ, các luật sư được quyền trích dẫn các Tài liệu, chứng cứ bao gồm cả lời khai của nhân chứng để bào chữa cho bị cáo nên việc không công bố lời khai của nhân chứng là không ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của bị cáo.

[2]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn P: Giữa bị cáo P và bị hại Chiến không có mâu thuẫn, nhưng bị cáo chủ động đến nhà bị hại gây sự nhằm đánh nhau; chính do hành vi côn đồ của bị cáo P nên bị hại mới từ trong nhà lấy thanh sắt chạy ra rượt đánh bị cáo P gây thương tích với tỷ lệ thương tật 6%. Lẽ ra, bị cáo P phải tố cáo, đề nghị xử lý hành vi của Chiến đã gây thương tích cho bị cáo P nhưng bị cáo không thực hiện; ngược lại bị cáo lấy con dao Thái Lan tại quán bán đậu hủ của anh Nam là hung khí rất nguy hiểm, khi thấy bị cáo T và bị hại Chiến dùng cây sắt đánh nhau tại cửa hàng bán quần áo của anh Tiến, bị cáo P lên vào và xông vào ôm bị hại Chiến, giằng lấy cây sắt trên tay của bị hại Chiến để bị cáo T dùng cây sắt đánh vào mặt, đầu của bị hại Chiến và tiếp theo bị cáo P dùng dao Thái Lan đâm chết bị hại Chiến. Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo P không phải do bộc phát, không thuộc trường hợp phạm tội do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng hay phạm tội trong trạng thái bị kích động mạnh về tinh thần như lập luận của các luật sư bào chữa cho bị cáo P. Tòa án cấp sơ thẩm xác định giữa bị cáo P và bị hại không quen biết, không có mâu thuẫn nhưng bị cáo P đã đến nhà của bị hại đánh nhau, dù bị thương tích nhưng bị cáo P vẫn tiếp tục lấy dao là hung khí rất nguy hiểm, nhằm tước đoạt sinh mạng của bị hại và thực tế bị cáo P đã tước đoạt mạng sống của bị hại ngay sau đó, do đó quy kết bị cáo P phạm tội “Giết người” có tính chất côn đồ theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 là phù hợp; đồng thời đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo P 16 năm tù là nhẹ, đã chiếu cố cho bị cáo. Hội đồng xét xử thấy bị hại cũng có phần lỗi nhưng mức án đối với bị cáo P là nhẹ nên không có cơ sở để tiếp tục giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo P.

[3]. Xét kháng cáo kêu oan của bị cáo T: Quá trình xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa đã thể hiện bị cáo P không có mâu thuẫn với bị hại Chiến và không biết nhà của bị hại Chiến; nhưng chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong sinh hoạt hàng ngày giữa bị cáo T và bị hại Chiến dẫn đến cãi nhau. Tối ngày 02/8/2017 bị cáo T gọi

điện thoại cho bị cáo P đến bảo vệ cho bị cáo T và cùng bị cáo P đến nhà bị hại Chiến nói chuyện là nguyên nhân dẫn đến việc hai bên đánh nhau; trong đó bị hại Chiến, bị cáo T và P đã dùng cây sắt, dao Thái Lan là hung khí rất nguy hiểm. Cụ thể, hành vi của bị cáo P là ôm bị hại lại, giằng lấy cây sắt của bị hại để giúp sức bị cáo T đánh bị hại và liền sau đó dùng dao Thái Lan đâm chết bị hại. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo T phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi và hậu quả do bị cáo P đã gây ra cho bị hại nên bị cáo T phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm về tội “Giết người” là có căn cứ, không oan sai. Tại phiên tòa Phúc thẩm, luật sư bào chữa cho bị cáo T cho rằng: Bị cáo T không có bàn bạc, không nhờ bị cáo P đến đánh bị hại; bị cáo P phạm tội do bộc phát, bất ngờ mà bị cáo T không biết là không có căn cứ, không phù hợp với diễn biến của vụ án và lời khai tại Cơ quan điều tra của bị cáo P (BL: 47, 48, 52, 58) “Bị cáo T kêu tôi qua nhà vì có người đòi đánh T” và lời khai của bị cáo P tại phiên tòa Phúc thẩm lần 1 “Bị cáo P qua nhà Chiến để dàn xếp chuyện của T và Chiến” (BL: 379), lời khai của bị cáo P tại phiên tòa sơ thẩm lần 2 “T gọi P đến để giảng hòa mâu thuẫn trước đó giữa T và Chiến” (BL: 650, 653); lời khai của bị cáo T (BL: 68, 71, 72, 410, 464, 465, 541) “Nghe bà Mai nói Chiến điện thoại gọi người đến đánh tôi thì tôi gọi bị cáo P, nói cho P biết là có người đang đòi đánh tôi, đồng thời tôi kêu P qua nhà tôi để bảo vệ cho tôi”; đồng thời không phù hợp với Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 720-17/KLGĐ-PY ngày 18/9/2017 và Công văn số 41/CV-PC54 (Đ7) ngày 22/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh về kết luận và giải thích pháp y tử thi Chu Anh Chiến “vết thương ở trán do bị cáo T và ở ngực do bị cáo P gây ra; dẫn đến bị hại tử vong”. Do đó, lời bào chữa của luật sư cho bị cáo T là không phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[4]. Từ những phân tích và nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử thấy quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận; lời bào chữa của luật sư cho bị cáo P và bị cáo T không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận; không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn P và bị cáo Đặng Hữu T, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Bị cáo P và bị cáo T phải chịu án phí hình sự Phúc thẩm theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn P, bị cáo Đặng Hữu T; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 58/2022/HS-ST ngày 19/01/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh như sau:



Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn P 16 (Mười sáu) năm tù về tội: “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày 03/8/2017.

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Đặng Hữu T 12 (Mười hai) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày 05/5/2021.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Văn P, Đặng Hữu T 45 ngày để bảo đảm thi hành án.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí hình sự Phúc thẩm: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn P và bị cáo Đặng Hữu T mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng;

3. Bản án Phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cục THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- CA Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam Công an Thành phố Hồ Chí Minh (để tổng đạt cho 2 bc);
- Lưu VT(6) HS(1).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Văn Ý**